

NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

biên dịch theo **FINANCIAL ACCOUNTING** **4th Edition**
with INTERNATIONAL FINANCIAL REPORTING STANDARDS

weygandt
kimmel
kieso

Nhóm Biên dịch

BỘ MÔN NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN
KHOA KẾ TOÁN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
TP. HỒ CHÍ MINH

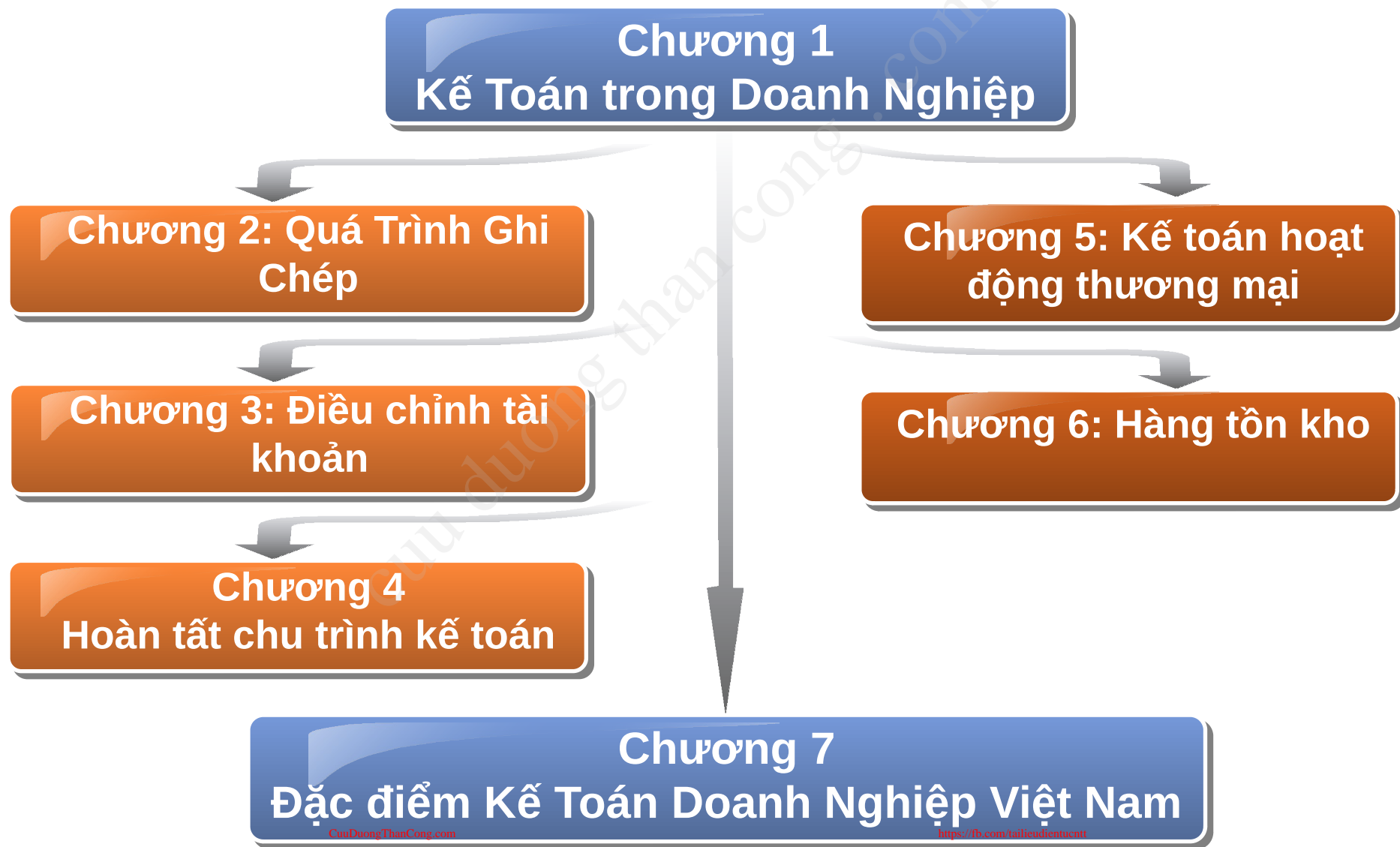


NHÀ XUẤT BẢN KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

WILEY

MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG MÔN HỌC

Môn học này giúp cho người học (1) Có những hiểu biết cơ bản về hệ thống kế toán nói chung (2) Giới thiệu hệ thống kế toán trong các doanh nghiệp Việt Nam



Giới Thiệu Chương

- Dù theo bạn theo đuổi cái gì hay nghề nghiệp của bạn là gì thì cũng không thể thiếu nhu cầu về thông tin tài chính.
- Bạn không thể kiếm sống, tiêu tiền, mua hàng bằng thẻ tín dụng, đầu tư hoặc đóng thuế mà không nhận, sử dụng hoặc cung cấp thông tin tài chính.

Ra quyết định đúng phụ thuộc vào thông tin đúng.

MỤC TIÊU HỌC TẬP

MTHT 1 Xác định các hoạt động và người sử dụng có liên quan đến kế toán.

- Ba hoạt động
- Ai sử dụng dữ liệu kế toán

BÀI THỰC HÀNH! 1

Khái niệm cơ bản

MTHT 2 Giải thích các nền tảng cơ bản của kế toán: đạo đức, nguyên tắc, và giả định.

- Đạo đức trong báo cáo tài chính
- Chuẩn mực kế toán
- Nguyên tắc đo lường
- Giả định

BÀI THỰC HÀNH! 2

Những nền tảng cơ bản của kế toán

MTHT 3 Nêu phương trình kế toán và xác định các thành phần của nó.

- Tài sản
- Nợ phải trả
- Vốn chủ sở hữu

BÀI THỰC HÀNH! 3

Những ảnh hưởng đến vốn chủ sở hữu

MTHT 4 Phân tích ảnh hưởng của giao dịch kinh tế đến phương trình kế toán

- Giao dịch kế toán
- Phân tích giao dịch
- Tổng hợp các giao dịch

BÀI THỰC HÀNH! 4

Phân tích dạng bảng

MTHT 5 Mô tả năm báo cáo tài chính và cách lập chúng.

- Báo cáo kết quả hoạt động
- Báo cáo lợi nhuận giữ lại
- Báo cáo tình hình tài chính
- Báo cáo lưu chuyển tiền
- Báo cáo thu nhập toàn diện

BÀI THỰC HÀNH! 5

Các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính

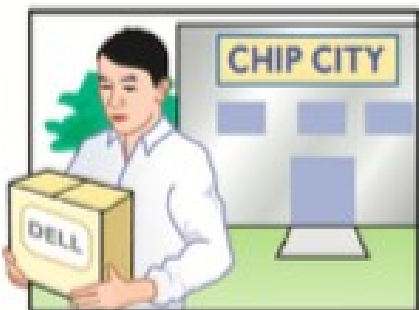
MỤC TIÊU HỌC TẬP 1

XÁC ĐỊNH CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KẾ TOÁN VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN KẾ TOÁN

MINH HỌA 1.1

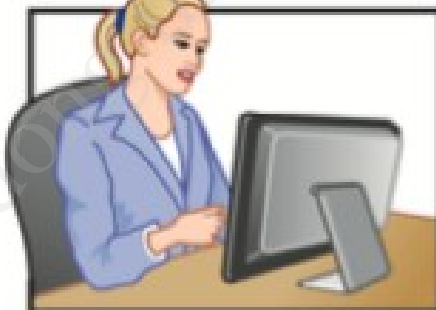
Các hoạt động của quy trình kế toán

Xác định



Lựa chọn các sự kiện kinh tế (các giao dịch)

Ghi chép



Ghi chép, phân loại, và tổng hợp

Cung cấp thông tin



Lập báo cáo kế toán



Phân tích và thuyết minh cho người sử dụng

MINH HỌA 1.2

Những câu mà người sử dụng bên trong thường hỏi



Tài chính

Có đủ tiền để trả cổ tức cho các cổ đông của **SAP** không?



Marketing

Giá nào cho một cái điện thoại di động **Nokia** sẽ tối đa được lợi nhuận thuần của công ty?



Nhân sự

Toyota có đáp ứng được khoản tăng lương năm nay cho nhân viên không?



Quản trị

Dòng sản phẩm nào của **PepsiCo** là có lãi nhất? Nên loại bỏ dòng sản phẩm nào?

NGƯỜI SỬ DỤNG BÊN TRONG VÀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

NSD Bên
trong

Báo cáo quản trị

Hệ thống
kế toán quản trị

Linh hoạt theo yêu cầu
thông tin của ban quản lý

Hệ thống Kế toán Quản trị

Cung cấp thông tin cho người sử dụng ở bên trong (ban quản lý)
Thông tin trình bày trên báo cáo quản trị (báo cáo nội bộ)

MINH HỌA 1.3

Những câu mà người sử dụng bên ngoài thường hỏi

Những câu hỏi của người sử dụng bên ngoài



Nhà đầu tư

Lenovo có thu nhập
thỏa đáng không?



Nhà đầu tư

Làm thế nào để so sánh
về quy mô và khả năng sinh lợi
của **Disney** với **Time Warner**?



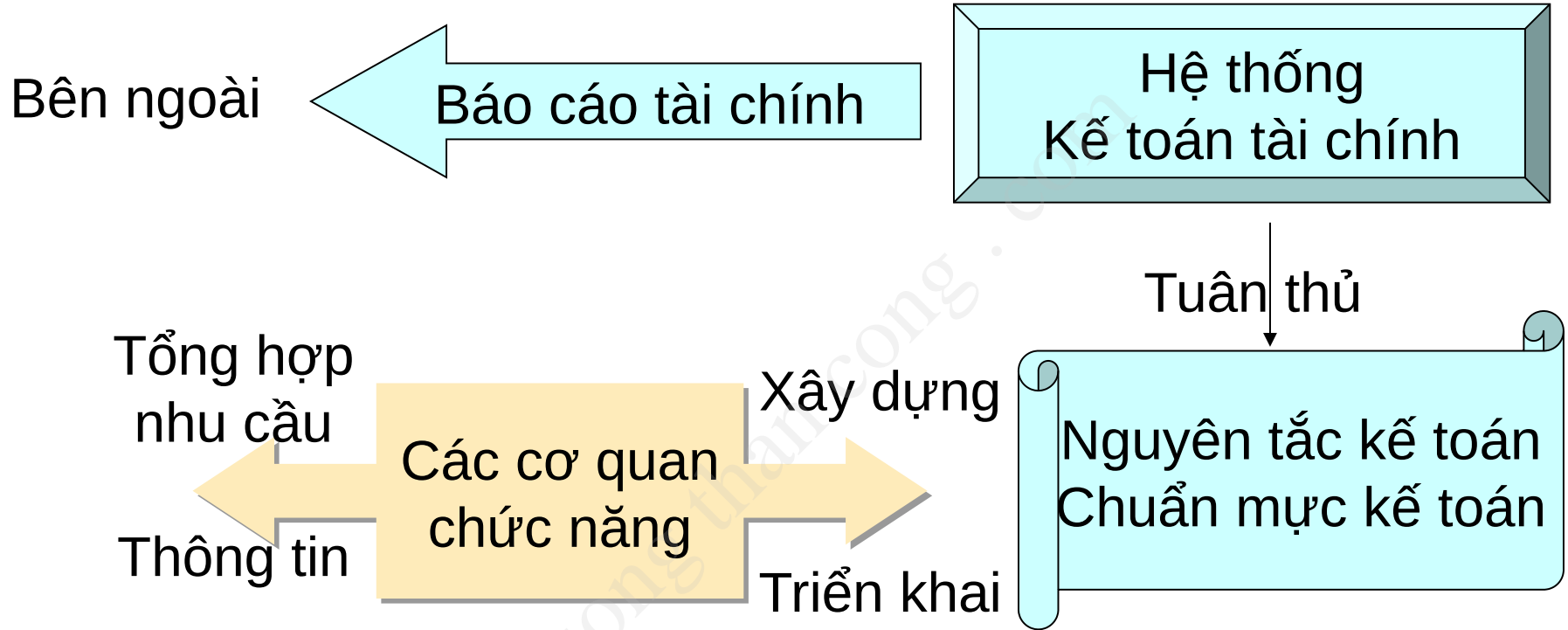
Chủ nợ

Singapore Airlines
có thể trả các khoản nợ
khi đến hạn không?

Cơ quan thuế: Công ty có tuân thủ luật thuế không?

Cơ quan quản lý: Công ty có hoạt động theo quy định không?

Công đoàn lao động: Công ty có khả năng tăng lương và phúc lợi cho các công đoàn viên không?



Hệ thống Kế toán Tài chính:

Cung cấp thông tin cho người sử dụng bên ngoài
Tuân thủ những nguyên tắc kế toán và chế độ kế toán quy định
Thông tin được trình bày trên báo cáo tài chính
Người đứng đầu tổ chức có trách nhiệm cung cấp BCTC

Bên
ngoài



Nhu cầu về
thông tin
trung thực
hợp lý

Báo cáo tài chính

Giám đốc



Cung cấp
thông tin
theo hướng
có lợi cho mình
→ làm sai lệch
thông tin

Kiểm toán:
-
- BCTC

BÀI THỰC HÀNH! 1 | Khái Niệm Cơ Bản

11

Cho biết mỗi câu dưới đây là đúng hay sai. Nếu sai thì chỉ ra cách sửa lại các câu đó.

1. Ba bước trong quy trình kế toán là xác định, ghi chép và cung cấp thông tin.
2. Sổ kế toán phản ánh tất cả các bước trong quy trình kế toán.
3. Kế toán lập, nhưng không giải thích, báo cáo tài chính.
4. Hai loại phổ biến nhất của người sử dụng bên ngoài là các nhà đầu tư và nhà quản lý của công ty.
5. Hoạt động của kế toán quản trị tập trung vào các báo cáo cho người sử dụng bên trong.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

- Xem lại các khái niệm cơ bản đã được thảo luận.

MỤC TIÊU HỌC TẬP 2

Nền Tảng Cơ Bản Của Kế Toán

GIẢI THÍCH BA NỀN TẢNG CƠ BẢN CỦA KẾ TOÁN:
ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP
NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN
GIẢ ĐỊNH KẾ TOÁN

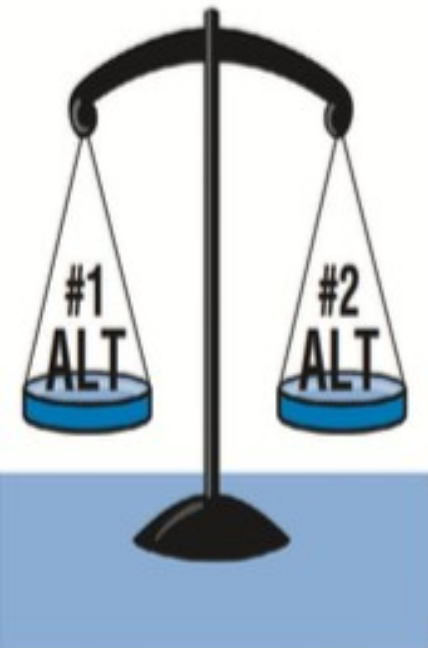
Đạo đức

Niềm tin trong phân biệt đúng và sai

Các chuẩn mực về hành vi tốt và xấu

MINH HỌA 1.4

Các bước phân tích tình huống đạo đức



1. Nhận diện một tình huống đạo đức và các vấn đề đạo đức có liên quan.

Sử dụng đạo đức cá nhân của bạn để xác định các tình huống và vấn đề đạo đức. Một số doanh nghiệp và các tổ chức chuyên nghiệp cung cấp các quy tắc đạo đức bằng văn bản để được hướng dẫn trong một số tình huống kinh doanh.

2. Xác định và phân tích các yếu tố chính trong tình huống.

Xác định các bên liên quan - những người hoặc nhóm người có thể bị tổn hại hoặc có lợi. Đặt câu hỏi: Trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên liên quan là gì?

3. Xác định các lựa chọn thay thế và cân nhắc tác động của từng phương án đối với các bên liên quan khác nhau.

Chọn lựa chọn phương án đạo đức nhất, xem xét tất cả các ảnh hưởng. Có khi sẽ có ngay câu trả lời đúng, nhưng cũng có khi có nhiều giải pháp đúng. Trong những tình huống này, đòi hỏi phải đánh giá từng giải pháp và lựa chọn phương án tốt nhất.

Chuẩn Mục Kế Toán (MTHT2)

ĐỂ ĐẢM BẢO BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÓ CHẤT LƯỢNG CAO

Các tổ chức chính xây dựng chuẩn mục kế toán:

Ủy Ban Chuẩn Mục Kế Toán Quốc Tế (International Accounting Standards Board - IASB)

- Xác định **Chuẩn Mục Báo Cáo Tài Chính Quốc Tế (International Financial Reporting Standards - IFRS)**.
- IASB có trụ sở tại London, với 15 thành viên của uỷ ban đến từ khắp nơi trên thế giới.
- Hơn 130 quốc gia tuân thủ IFRS.

Ủy Ban Chuẩn Mục Kế Toán Tài Chính (Financial Accounting Standards Board - FASB).

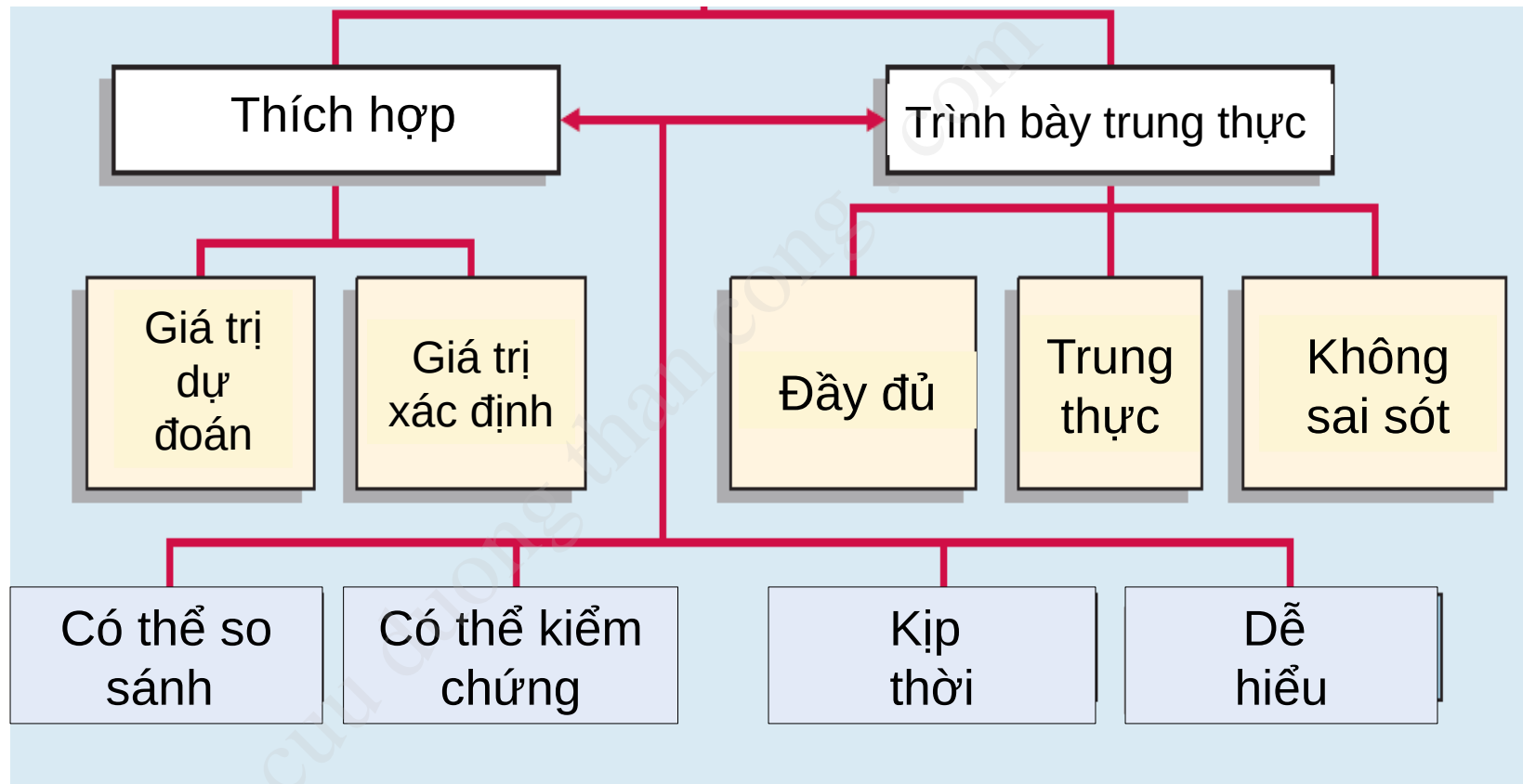
- Ban hành các nguyên tắc kế toán chung (**generally accepted accounting principles - GAAP**).
- Hầu hết các công ty ở Mỹ đều tuân theo GAAP.

KHUNG KHÁI NIỆM IASB CHO BCTC



- Mục tiêu BCTC:** Cung cấp thông tin hữu ích cho những nhà cung cấp tài chính như nhà đầu tư, chủ nợ và các đối tượng khác để ra các quyết định cung cấp nguồn lực cho tổ chức.
- Chất lượng thông tin:** Yêu cầu thông tin tài chính hữu ích (phải thích hợp, đáng tin cậy, và có thể so sánh được) cho các nhà đầu tư, người cho vay và các chủ nợ hiện tại và tiềm năng để đưa ra quyết định về đơn vị kinh tế.
5 Yếu tố của BCTC: Tài sản, Nợ phải trả, Vốn chủ sở hữu, Thu nhập và Chi phí
- Thiết lập các *nguyên tắc/khái niệm/giả định* cơ bản để ghi nhận các yếu tố và cách đo lường các yếu tố của báo cáo tài chính.

ĐẶC TÍNH CHẤT LƯỢNG BCTC



Nguyên tắc	Đo lường	Đầy đủ	Ghi nhận doanh thu	Ghi nhận chi phí
Giả Định	Hoạt động liên tục	Đơn vị tiền tệ	Thời kỳ	Đơn vị kinh tế
Hạn chế	Tính trọng yếu		Lợi ích > Chi phí	

Hạn chế chi phí-lợi ích: Chi phí cung cấp thông tin phải được cân nhắc so với các lợi ích có thể bắt nguồn từ việc sử dụng nó.

CÁC GIẢ ĐỊNH (MTHT2)

GIẢ ĐỊNH CUNG CẤP MỘT NỀN TẢNG CHO QUÁ TRÌNH KẾ TOÁN.

Giả định hoạt động liên tục: giả định rằng doanh nghiệp sẽ tiếp tục hoạt động thay vì bị đóng cửa hoặc bị bán.

Giả định thời kỳ: Giả sử đời sống của một công ty có thể được chia thành các khoảng thời gian, chẳng hạn như tháng và năm.

Giả định đơn vị tiền tệ: yêu cầu ghi chép kế toán của công ty chỉ bao gồm dữ liệu của các giao dịch kinh tế có thể thể hiện bằng tiền.

Giả định đơn vị kinh tế: yêu cầu các hoạt động của một đơn vị được xem xét tách biệt với các hoạt động của chủ sở hữu của nó và với tất cả các đơn vị kinh tế khác. Các đơn vị kinh tế tiêu biểu như công ty tư nhân, công ty hợp danh, công ty cổ phần.

CÁC LOẠI HÌNH TỔ CHỨC (MTHT2)

19

**Vì lợi nhuận
hoặc
Phi lợi nhuận**



Các tổ chức

Loại hình hoạt động

*Dịch vụ
Thương mại
Sản xuất*

Loại hình sở hữu

*Tư nhân
Hợp danh
Cổ phần
(Cty Trách nhiệm hữu hạn)*

Các Nguyên Tắc Kế Toán(MTHT2)

Nguyên tắc giá gốc

Thông tin kế toán dựa trên chi phí thực tế. Chi phí thực tế được xem là có tính khách quan hơn.

Nguyên tắc công bố đầy đủ

Một công ty được yêu cầu báo cáo các chi tiết trên báo cáo tài chính sẽ ảnh hưởng đến quyết định của người sử dụng.

Nguyên tắc phù hợp

(Nguyên tắc ghi nhận chi phí)
Một công ty ghi nhận chi phí khi chúng phát sinh để tạo ra doanh thu tương ứng.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

1. Doanh thu được ghi nhận khi đạt được.
2. Không kể là đã thu tiền hay chưa.
3. Bao gồm doanh thu bằng tiền và các khoản có giá trị như tiền

IFRS thường sử dụng một trong hai nguyên tắc đo lường là **nguyên tắc giá gốc (lịch sử)** hoặc **nguyên tắc giá trị hợp lý**.

Nguyên tắc giá gốc: xác định rằng các công ty ghi chép tài sản bằng giá phí của chúng. Không chỉ tại thời điểm tài sản được mua, mà còn trong thời gian công ty nắm giữ tài sản.

Nguyên tắc giá trị hợp lý: xác định rằng tài sản và nợ phải trả được báo cáo theo giá trị hợp lý (giá nhận được khi bán một tài sản hoặc thanh toán một khoản nợ).

- Tháng 7: Ký hợp đồng trị giá 200 triệu, sẽ thực hiện dịch vụ cho khách hàng trong tháng 9 và tháng 10
- Tháng 8: Nhận tiền khách hàng trả đợt 1 cho hợp đồng 50 triệu
- Tháng 9: Thực hiện 60% giá trị hợp đồng. Nhận tiền khách hàng trả đợt 2 cho hợp đồng 50 triệu
- Tháng 10: Thực hiện nốt 40% giá trị hợp đồng. Nhận tiền khách hàng trả đợt 3 cho hợp đồng 50 triệu
- Tháng 11: Nhận tiền khách hàng trả đợt 4 hợp đồng 50 triệu

	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11
Tiền thu					
D thu					

NGUYÊN TẮC PHÙ HỢP (MATCHING RULE)

Ghi nhận chi phí khi chúng phát sinh để tạo ra doanh thu tương ứng

Có hai phương pháp kế toán:

1. Kế toán trên cơ sở tiền
(Cash basic Accounting)

Doanh thu: Tổng tiền thu trong kỳ

Chi phí: Tổng tiền chi trong kỳ

2. Kế toán trên cơ sở dồn tích
(Accrual Accounting)

Trong kỳ: Ghi nhận Doanh thu khi đã đạt được, Chi phí khi đã xảy ra (không kể tiền đã thu-chi hay chưa)

Cuối kỳ: ĐIỀU CHỈNH trên một số tài khoản có liên quan đến doanh thu chi phí nhiều kỳ

VÍ DỤ VỀ NGUYÊN TẮC PHÙ HỢP

Giá vốn: 10000đ/Đvị / Giá bán: 20000đ/đvị

Kỳ 1	Mua	100đv	Doanh thu?	
	Bán	90đv	Chi phí?	
Kỳ 2	Mua	100đv	Doanh thu?	
	Bán	110đv	Chi phí	

MỤC TIÊU HỌC TẬP 3

Xác định phương trình kế toán và định nghĩa các thành phần của nó.

PHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN CƠ BẢN:
TÀI SẢN = NỢ PHẢI TRẢ + VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tài sản: Nguồn lực của một doanh nghiệp.

Nợ phải trả: Phần sở hữu của chủ nợ trên tổng tài sản, nghĩa là có các khoản nợ và nghĩa vụ.

Vốn chủ sở hữu: Phần của chủ sở hữu trên tổng tài sản của một công ty.

CÁC YẾU TỐ THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Nguồn lực kinh tế (Economics Resources)

Hình thái thể hiện
Gồm những thứ gì?
Được sử dụng như thế nào?

VD: Tiền, Vật tư hàng hóa,
nhà xưởng, máy móc thiết
bị...

TÀI SẢN (ASSETS)

Do đâu mà có?
Mục đích sử dụng?

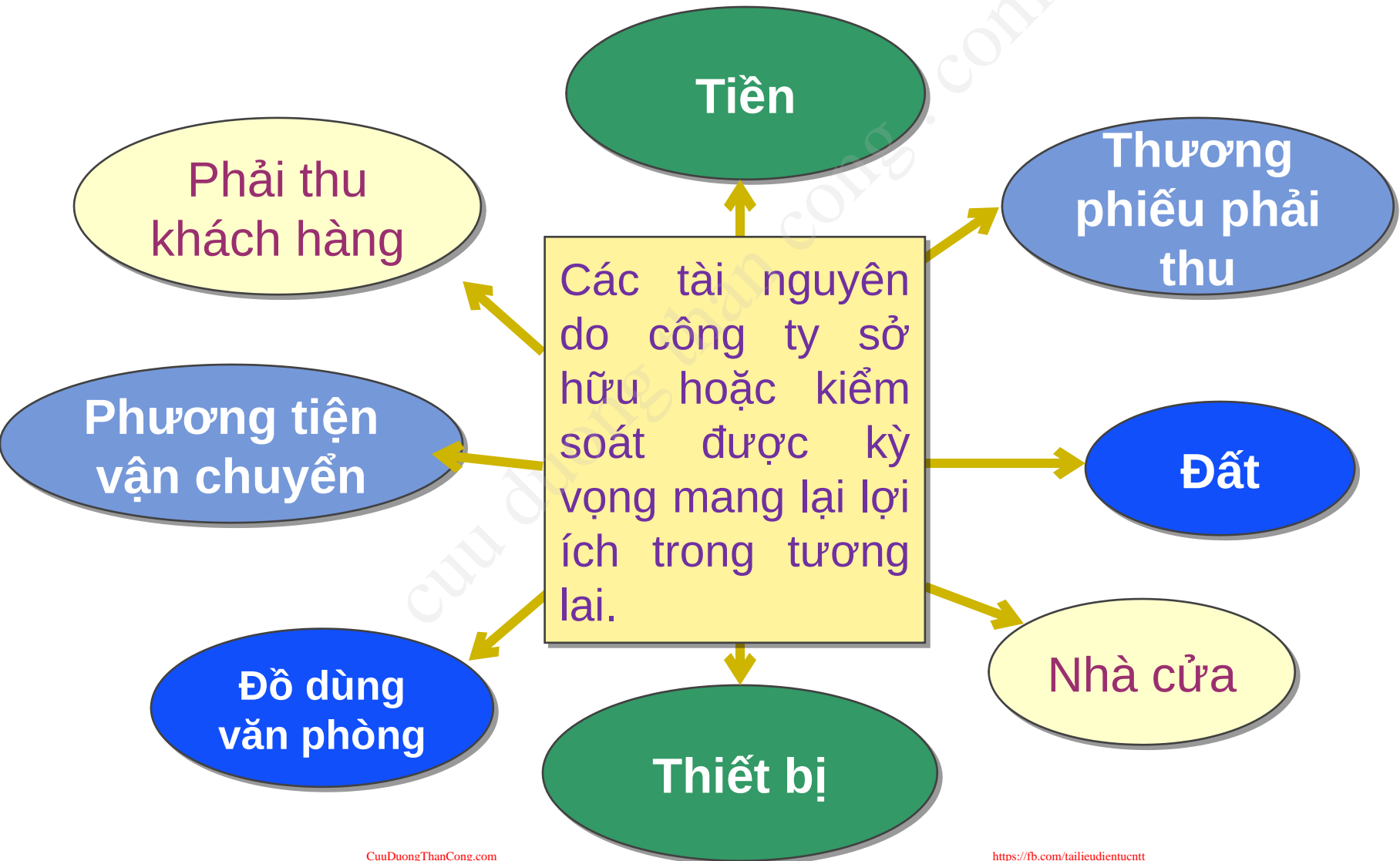
VD: Nợ phải trả
Vốn của chủ sở hữu

NGUỒN VỐN (CLAIMS)

$$\text{TÀI SẢN} = \text{NỢ PHẢI TRẢ} + \text{VỐN CHỦ SỞ HỮU}$$

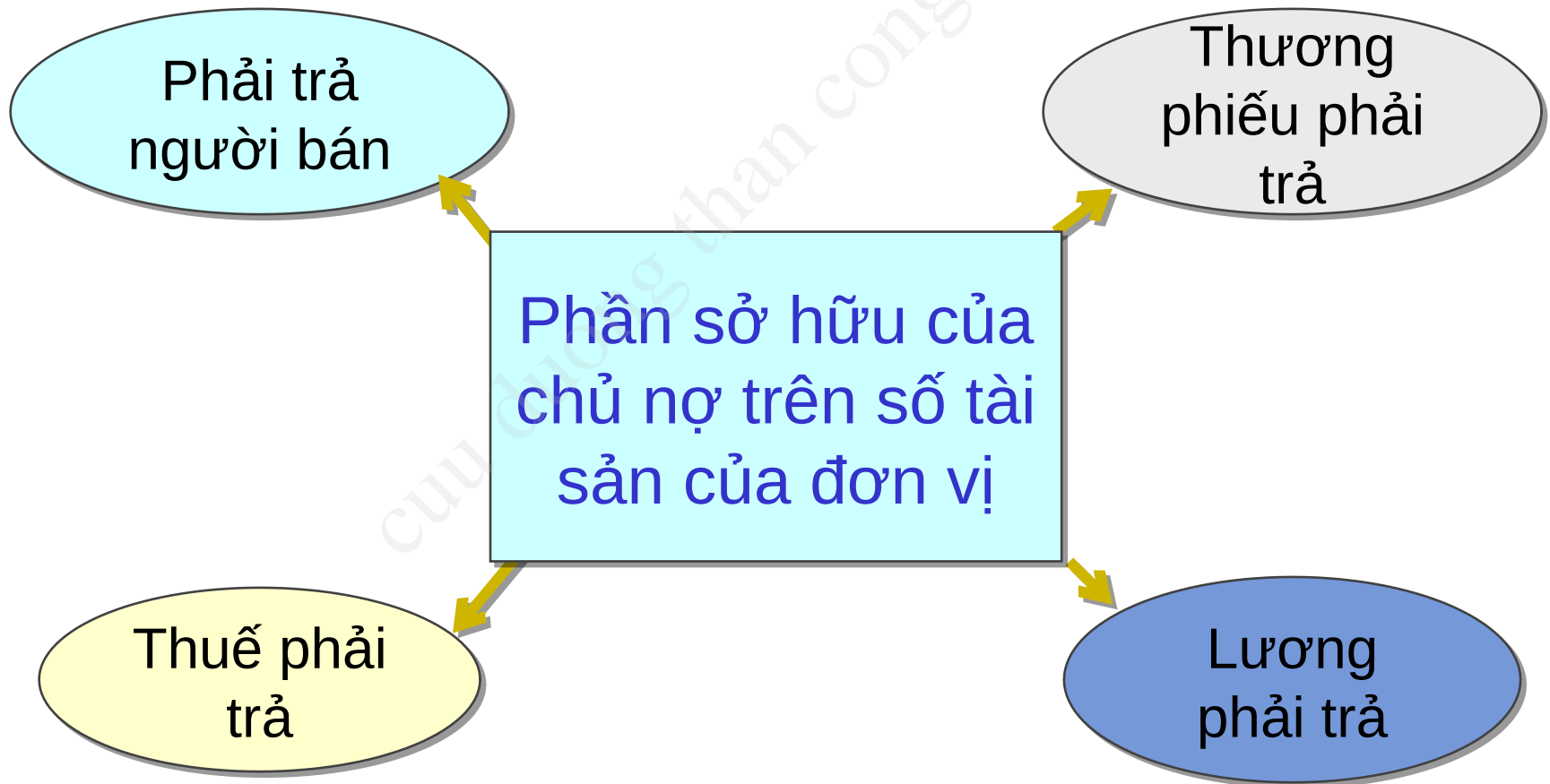
TÀI SẢN

Tài sản là nguồn lực kinh tế mà công ty sở hữu hoặc kiểm soát. Nguồn tài nguyên này dự kiến mang lại lợi ích trong tương lai.



NỢ PHẢI TRẢ

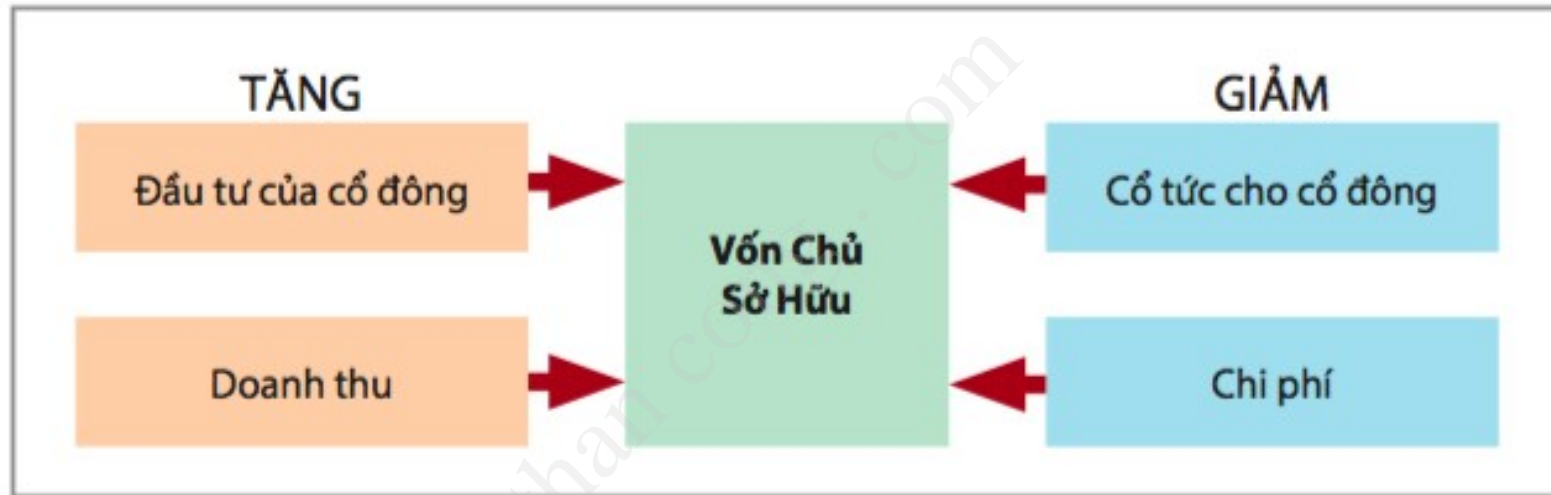
Nợ phải trả là phần sở hữu của chủ nợ trong tổng tài sản. Phần sở hữu này phản ánh nghĩa vụ của công ty trong việc cung cấp tài sản, sản phẩm hoặc dịch vụ cho các đối tượng khác.



VỐN CHỦ SỞ HỮU

MINH HỌA 1.6

Tăng giảm vốn chủ sở hữu



Vốn cổ phần—phổ thông: là số tiền các cổ đông trả khi họ mua các cổ phiếu phổ thông từ công ty phát hành.

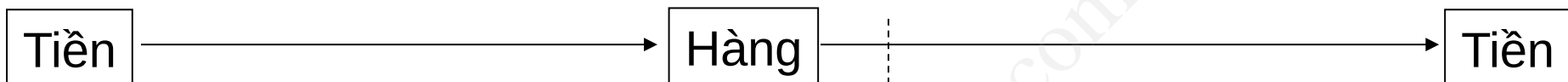
Doanh thu: làm tăng tổng vốn chủ sở hữu do các hoạt động kinh doanh để hưởng lợi nhuận. Doanh thu thường làm tăng tài sản.

Chi Phí: là giá phí của tài sản hoặc dịch vụ được sử dụng trong quá trình tạo ra doanh thu.

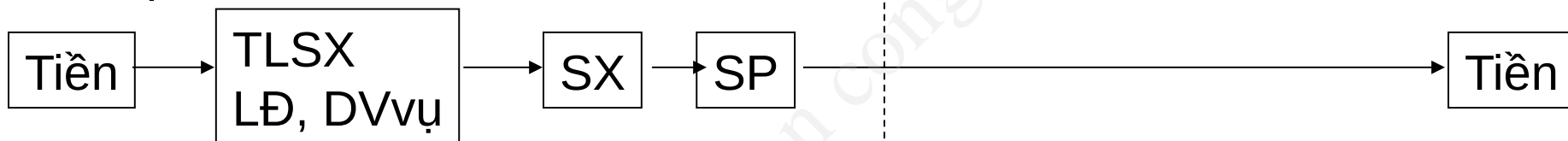
Cổ tức: là phân phối bằng tiền hoặc tài sản khác cho các cổ đông - không phải là chi phí.

CHU KỲ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị thương mại



Đơn vị sản xuất



* Luồng ra cho các HĐ
 * Khoản tiêu hao cho HĐ
 • Giá trị khoản tiêu hao vào hoạt động tạo ra DT, sẽ được bù đắp bằng DT

Chi phí

Doanh Thu

* Luồng vào từ các HĐ
 * Khoản có được từ HĐ
 * Giá bán của HH, DV đã cung cấp cho KH

Lãi (lỗ)

Vốn chủ sở hữu

BÀI THỰC HÀNH! 3 |

ẢNH HƯỞNG ĐẾN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Phân loại các mục sau đây là phát hành cổ phiếu (I), cổ tức (D), doanh thu (R) hoặc chi phí (E).

Sau đó cho biết mỗi mục đó làm tăng hay giảm vốn chủ sở hữu.

- | | |
|-----------------------|--------------------------------|
| a. Chi Phí Thuê. | c. Cổ Tức. |
| b. Doanh Thu Dịch Vụ. | d. Chi Phí Lương và Tiền Công. |

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

- Hiểu về các nguồn doanh thu.
- Hiểu những gì làm phát sinh chi phí.
- Xem xét các quy tắc làm thay đổi vốn chủ sở hữu: Đầu tư và doanh thu làm tăng vốn chủ sở hữu. Chi phí và cổ tức làm giảm vốn chủ sở hữu.
- Nhận ra rằng cổ tức là sự phân phối tiền hoặc tài sản khác cho các cổ đông.

MỤC TIÊU HỌC TẬP 4

Phân tích ảnh hưởng của giao dịch kinh tế đến phương trình kế toán.

Hệ thống thông tin kế toán:

Hệ thống thu thập và xử lý dữ liệu về các nghiệp vụ kinh tế và cung cấp thông tin tài chính cho những người ra quyết định

Sơ đồ chu trình kế toán minh họa các bước mà các công ty tuân theo trong mỗi kỳ để ghi lại các giao dịch và cuối cùng là lập báo cáo tài chính.

Phân tích giao
dịch kinh tế

GHỊ
NHẬT
KÝ

CHUYỂN
SỐ

CÂN
ĐỐI
THỦ

ĐIỀU
CHỈNH
TÀI
KHOẢN

CÂN ĐỐI
THỦ ĐÃ
ĐIỀU CHỈNH

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH

CÁC
BÚT TOÁN
KHOẢN SỔ

CÂN ĐỐI
THỦ SAU
KHOẢN SỔ

PHÂN TÍCH GIAO DỊCH KINH TẾ

MINH HỌA 1.7

Quy trình xác định giao dịch

Sự Kiện



Mua máy tính



Thảo luận về mẫu sản phẩm với khách hàng



Trả tiền thuê

Tiêu Chí

Tình hình tài chính (tài sản, nợ phải trả, hoặc vốn chủ sở hữu) của công ty có thay đổi không?

Yes

No

Yes

Ghi Chép/
Không Ghi

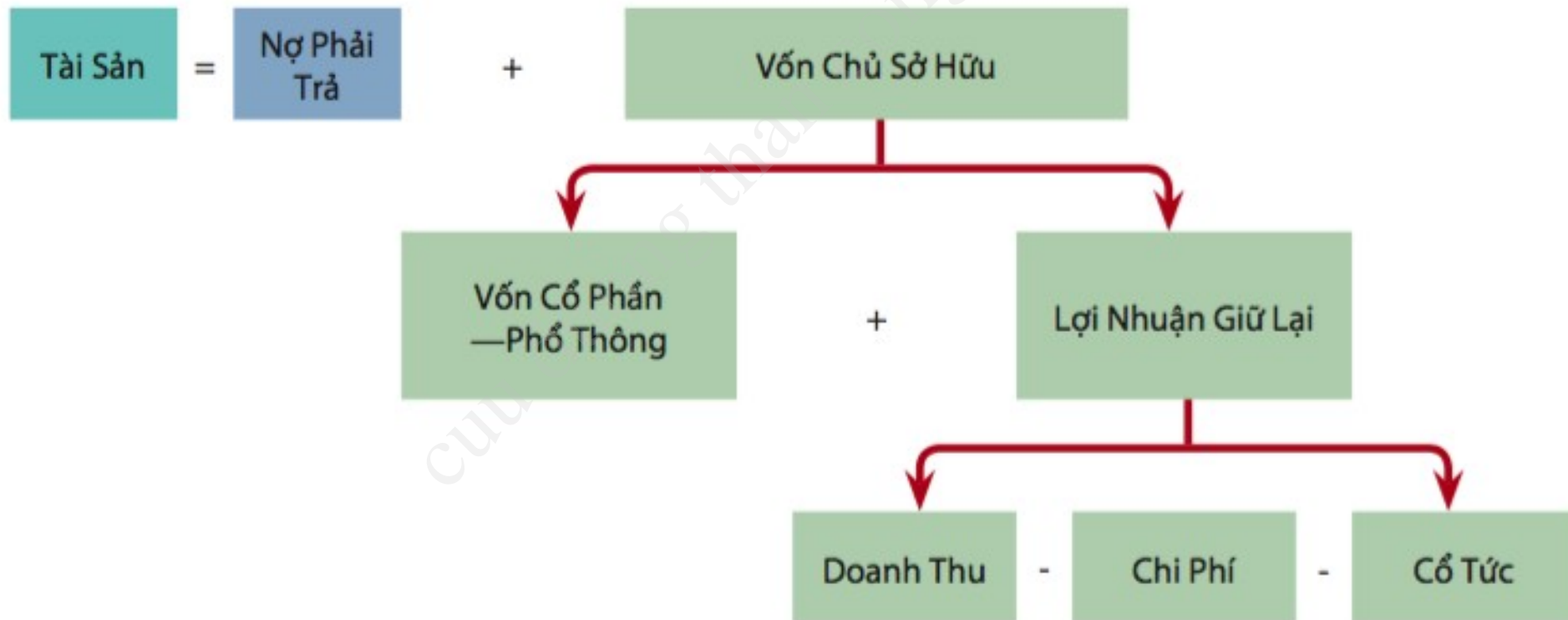


PHÂN TÍCH GIAO DỊCH KINH TẾ

Mở rộng phương trình kế toán để phân tích

MINH HỌA 1.8

Phương trình kế toán mở rộng



PHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN CƠ BẢN /MỞ RỘNG

		Đầu năm	Cuối năm	Tăng/giảm trong năm
	Tài Sản	\$130,000	\$210,000	
-	Nợ Phải Trả	45,000	120,000	
=	Vốn Chủ Sở Hữu			

Vốn Chủ Sở Hữu					
		(1)	(2)	(3)	(4)
	Đầu năm				
+	Đầu tư	0	0	3,000	10,000
-	Chia cổ tức	0	12,000	0	2,000
+/-	Lợi nhuận/ - Lỗ				
=	Cuối năm				

BÀI THỰC HÀNH

1	Chi phí điện thoại	660
2	Chi phí khác	680
3	Chi phí thuê	2,550
4	Chi phí tiền lương	6,000
5	Chủ sở hữu đầu tư	74,000
6	Chủ sở hữu rút vốn	3,360
7	Doanh thu tư vấn	15,000
8	Máy móc	36,000
9	Phải thu khách hàng	13,000
10	Phải trả người bán	7,500
11	Thiết bị văn phòng	28,000
12	Tiền	2,000
13	Vật tư văn phòng	4,250

Phân loại các mục và tính toán các yếu tố sau:

Doanh thu:

Chi Phí:

Tàn sản:

Nợ phải trả:

Vốn chủ sở hữu:

GIAO DỊCH (1). ĐẦU TƯ CỦA CỔ ĐÔNG.

Giả sử: Ray và Barbara Neal quyết định thành lập và cùng điều hành một công ty cổ phần phát triển ứng dụng điện thoại thông minh Softbyte. Vào ngày 1 tháng 9 năm 2020, họ đầu tư €15,000 vào doanh nghiệp để đổi lấy €15,000 cổ phiếu phổ thông. Các cổ phiếu phổ thông cho thấy quyền lợi sở hữu mà họ có trong Softbyte.

Phân
Tích
Cơ Bản

Tài sản là Tiền tăng lên €15,000, và vốn chủ sở hữu là Vốn Cổ Phần—Phổ Thông, tăng lên €15,000.

Phân
Tích
Phương
Trình

Tài Sản	=	Nợ Phải Trả	+	Vốn Chủ Sở Hữu
Tiền	=			Vốn Cổ phần
(1) +€15,000				+€15,000

Lưu ý: tính cân bằng của phương trình cơ bản vẫn được đảm bảo. Cũng lưu ý phần ghi chú vốn chủ sở hữu tăng do đâu (trong trường hợp này là cổ phiếu phát hành).

Yêu cầu: Phân tích cơ bản và phân tích trong phương trình cho giao dịch này.

Tài sản là Tiền giảm €7,000, và tài sản là Thiết Bị tăng €7,000.

Tài Sản		=	Nợ Phải Trả	+	Vốn Chủ Sở Hữu	
Tiền	Thiết Bị	=			Vốn Cổ phần	
€15,000		=			€15,000	
(2) -7,000	+ €7,000	=				
€8,000	+ €7,000	=			€15,000	
€15,000						

Lưu ý: giao dịch này làm số tăng và giảm bằng nhau trong tổng tài sản, mặc dù thành phần của tài sản thay đổi.

GIAO DỊCH (3). MUA CHỊU VẬT TƯ

Giả sử: Softbyte mua tai nghe (và các phụ kiện máy tính khác dự kiến sẽ dùng trong vài tháng) với giá €1,600 từ Mobile Solutions. Mobile Solutions đồng ý cho Softbyte thanh toán hóa đơn này vào tháng 10. Giao dịch này là mua chịu (mua tín dụng).

Phân Tích Cơ Bản	Tài sản là Vật tư tăng €1,600 và nợ phải trả là Phải Trả Người Bán tăng €1,600.									
Phân Tích Phương Trình	<div>Tài Sản = Nợ Phải Trả + Vốn Chủ Sở Hữu</div>									
	<div>Tiền + Vật Tư + Thiết Bị = Phải Trả Người Bán + Vốn Cổ phần</div>									
	<div>€8,000 + €7,000 = €15,000</div>									
	<div>(3) +€1,600 €1,600</div>									
	<div>€8,000 + €1,600 + €7,000 = €1,600 + €15,000</div> <div>€16,600 €16,600</div>									

Lưu ý: Tài sản tăng vì lợi ích dự kiến trong tương lai của việc sử dụng tai nghe và phụ kiện máy tính, và nợ phải trả tăng với số tiền còn nợ Mobile

GIAO DỊCH (4). THỰC HIỆN DỊCH VỤ VÀ THU TIỀN

Giả sử: Softbyte nhận được tiền €1,200 từ khách hàng trả cho các dịch vụ phát triển ứng dụng mà công ty đã thực hiện. Giao dịch này phản ánh hoạt động tạo ra doanh thu chính của Softbyte.

Phân
Tích
Cơ Bản

Tài sản là Tiền tăng €1,200 và vốn chủ sở hữu tăng €1200 do Doanh Thu Dịch Vụ đạt được.

Phân
Tích
Phương
Trình

Tài Sản			=	Nợ Phải Trả	+	Vốn Chủ Sở Hữu				
				Phải Trả		Vốn	Lợi Nhuận Giữ Lại			
Tiền	+	Vật Tư	+	Thiết Bị	=	Người Bán	+	Cổ phần	+	Doanh Thu
€8,000		€1,600		€7,000		€1,600		€15,000		
(4) +€1,200										+€1,200
€9,200		+ €1,600		+ €7,000	=	€1,600		+ €15,000		+€1,200
€17,800						€17,800				

Lưu ý: doanh thu làm tăng vốn chủ sở hữu

GIAO DỊCH (5). MUA CHỊU DỊCH VỤ QUẢNG CÁO

Giả sử: Softbyte nhận được hóa đơn €250 từ *Programming News* để quảng cáo trên trang web nhưng sẽ thanh toán sau. Giao dịch này làm tăng nợ phải trả và giảm vốn chủ sở hữu.

Phân
Tích
Cơ Bản

Khoản Phải Trả Người Bán tăng €250 và vốn chủ sở hữu giảm €250 do phát sinh Chi Phí Quảng Cáo.

Phân
Tích
Phương
Trình

Tài Sản				=	Nợ Phải Trả		+	Vốn Chủ Sở Hữu			
					Phải Trả			Vốn		Lợi Nhuận Giữ Lại	
Tiền	+	Vật Tư	Thiết Bị	=	Người Bán	+	Cổ phần	+	Doanh Thu	-	Chi Phí
€9,200		€1,600	€7,000		€1,600		€15,000		+€1,200		
(5)					+250						-€250
€9,200		+ €1,600	+ €7,000	=	€1,850	+	€15,000	+	€1,200	-	€250
€17,800					€17,800						

GIÁO DỊCH (6). THỰC HIỆN DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG CHO KHÁCH HÀNG VÀ CHO NỢ

41

Giả sử: Softbyte thực hiện dịch vụ phát triển ứng dụng cho khách hàng giá €3,500. Công ty nhận được €1,500 bằng tiền từ khách hàng và cho họ nợ số còn lại €2,000.

Phân
Tích
Cơ Bản

Ba mục cụ thể bị ảnh hưởng: Tài sản là Tiền tăng €1,500, Tài sản là Phải Thu Khách Hàng tăng €2,000 và vốn chủ sở hữu tăng €3,500 do Doanh Thu Dịch Vụ đạt được.

Phân
Tích
Phương
Trình

Tài Sản				=	Nợ Phải Trả	+	Vốn Chủ Sở Hữu			
Phải Thu					Phải Trả		Vốn	Lợi Nhuận Giữ Lại		
Tiền	+	Khách Hàng	+ Vật Tư	+ Thiết Bị	=	Người Bán	+	Cổ phần	+ Doanh Thu	- Chi Phí
€9,200			€1,600	€7,000		€1,850		€15,000	+€1,200	- €250
(6) +1,500		+€2,000							+€3,500	
€10,700	+	€2,000	+ €1,600	+ €7,000	=	€1,850	+	€15,000	+ €4,700	- €250
€21,300						€21,300				

Lưu ý: Giao dịch này làm tăng cả hai tài sản và vốn chủ sở hữu.

GIAO DỊCH (7). TRẢ TIỀN CHO CHI PHÍ

42

Giả sử: Softbyte thực hiện dịch vụ phát triển ứng dụng cho khách hàng giá €3,500. Công ty nhận được €1,500 bằng tiền từ khách hàng và cho họ nợ số còn lại €2,000.

Phân
Tích
Cơ Bản

Ba mục cụ thể bị ảnh hưởng: Tài sản là Tiền tăng €1,500, Tài sản là Phải Thu Khách Hàng tăng €2,000 và vốn chủ sở hữu tăng €3,500 do Doanh Thu Dịch Vụ đạt được.

Phân
Tích
Phương
Trình

Tài Sản				=	Nợ Phải Trả	+	Vốn Chủ Sở Hữu			
Phải Thu					Phải Trả		Vốn	Lợi Nhuận Giữ Lại		
Tiền	+	Khách Hàng	+ Vật Tư	+ Thiết Bị	=	Người Bán	+	Cổ phần	+ Doanh Thu	- Chi Phí
€9,200			€1,600	€7,000		€1,850		€15,000	+€1,200	- €250
(6) +1,500		+€2,000							+€3,500	
€10,700	+	€2,000	+ €1,600	+ €7,000	=	€1,850	+	€15,000	+ €4,700	- €250
€21,300						€21,300				

Lưu ý: Giao dịch này làm tăng cả hai tài sản và vốn chủ sở hữu.

HÀNG

Giả sử: Softbyte nhận tiền €600 từ khách hàng đã được lập hóa đơn cho các dịch vụ [trong Giao Dịch (6)]. Giao Dịch (9) không làm thay đổi tổng tài sản, nhưng nó thay đổi thành phần của các tài sản đó.

Phân
Tích
Cơ Bản

Tài sản là Tiền tăng €600 và Tài sản là Phải Thu Khách Hàng giảm €600.

Phân
Tích
Phương
Trình

Tài Sản				=	Nợ Phải Trả	+	Vốn Chủ Sở Hữu							
Phải Thu					Phải Trả		Vốn	Lợi Nhuận Giữ Lại						
Tiền	+	Khách Hàng	+	Vật Tư	+	Thiết Bị	=	Người Bán	+	Cổ phần	+	Doanh Thu	-	Chi Phí
€8,750		€2,000		€1,600		€7,000		€1,600		€15,000		€4,700		€1,950
(9)	-600	-600												
€9,350	+	€1,400	+	€1,600	+	€7,000	=	€1,600	+	€15,000	+	€4,700	-	€1,950
€19,350								€19,350						

Lưu ý: Softbyte đã ghi chép doanh thu này [trong Giao Dịch (6)] nên không ghi lại doanh thu đó nữa.

GIAO DỊCH (10). CỔ TỨC

Giả sử: Softbyte trả cổ tức €1,300 bằng tiền cho Ray và Barbara Neal là các cổ đông của Softbyte. Giao dịch này làm tài sản và vốn chủ sở hữu cùng giảm bằng nhau.

Phân
Tích
Cơ Bản

Tài sản là Tiền giảm €1,300 và vốn chủ sở hữu giảm €1,300 do chia cổ tức.

Phân
Tích
Phương
Trình

Tài Sản				=	Nợ Phải Trả	+	Vốn Chủ Sở Hữu		
					Phải Trả		Vốn	Lợi Nhuận Giữ Lại	
Tiền	+	Khách Hàng	+ Vật Tư + Thiết Bị	=	Người Bán	+	Cổ phần	+ Doanh Thu	- Chi Phí - Cổ Tức
€9,350		€1,400	€1,600 €7,000		€1,600		€15,000	€4,700	€1,950
(10) -1,300									- €1,300
€8,050	+	€1,400	+ €1,600 + €7,000	=	€1,600	+	€15,000	+ €4,700	- €1,950 - €1,300
€18,050					€18,050				

Lưu ý: Cổ tức không phải là chi phí. Giống như các đầu tư của cổ đông, cổ tức được loại trừ trong việc xác định lợi nhuận thuần.

TỔNG HỢP CÁC GIAO DỊCH

Minh Họa 1.9 tổng hợp các giao dịch trong tháng 9 của So byte để cho thấy các ảnh hưởng của chúng đến phương trình kế toán cơ bản.

Giao dịch	Tài Sản				=	Nợ Phải Trả	+	Vốn Chủ Sở Hữu			
					=	Phải Trả		Vốn	Lợi Nhuận Giữ Lại		
	Tiền	Khách Hàng	Vật Tư	Thiết Bị	=	Người Bán		Cổ phần	Doanh Thu	Chi Phí	Cổ Tức
(1)	+€15,000							€15,000			Phát Hành Cổ Phiếu
(2)	- 7,000			+€7,000							
(3)			+€1,600			+€1,600					
(4)	+1,200								+€1,200		Doanh Thu Dịch Vụ
(5)						+250				-€250	Chi Phí Quảng Cáo
(6)	+1,500	+€2,000							+3,500		Doanh Thu Dịch Vụ
(7)	-1,700										-600 Chi Phí Thuê -900 Chi Phí Lương -200 Chi Phí Tiện Ích
(8)	-250					-250					
(9)	+600	-600									
(10)	-1,300										-€1,300 Cổ Tức
	€8,050	+ €1,400	+ €1,600	+ €7,000	=	€1,600	+ €15,000	+ €4,700	- €1,950	- €1,300	
	€18,050					€18,050					

1. Với mỗi nghiệp vụ, phải phân tích ảnh hưởng của nó đến:
 - a. Ba thành phần của phương trình kế toán cơ bản.
 - b. Từng khoản cụ thể trong mỗi thành phần đó.
2. Hai bên của phương trình phải luôn bằng nhau.
3. Cột Vốn cổ phần – Phổ thông và Lợi nhuận giữ lại cho thấy mỗi thay đổi phần sở hữu của các cổ đông trên tài sản là do đâu.

BÀI THỰC HÀNH! 4 | PHÂN TÍCH DẠNG BẢNG

Các giao dịch trong tháng 8, được thực hiện bởi Virmari & Co., một công ty kế toán công ở Pháp, được trình bày dưới đây. Lập một phân tích dạng bảng cho thấy ảnh hưởng của các giao dịch này đối với phương trình kế toán mở rộng, tương tự như trong Minh Họa 1.9.

1. Công ty đã phát hành cổ phiếu phổ thông thu tiền €25,000.
2. Công ty đã mua chịu thiết bị văn phòng €7,000.
3. Công ty đã nhận được €8,000 bằng tiền để đổi lấy các dịch vụ được thực hiện.
4. Công ty đã trả €850 tiền thuê cho tháng này.
5. Công ty đã trả cổ tức €1,000 bằng tiền cho các cổ đông.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

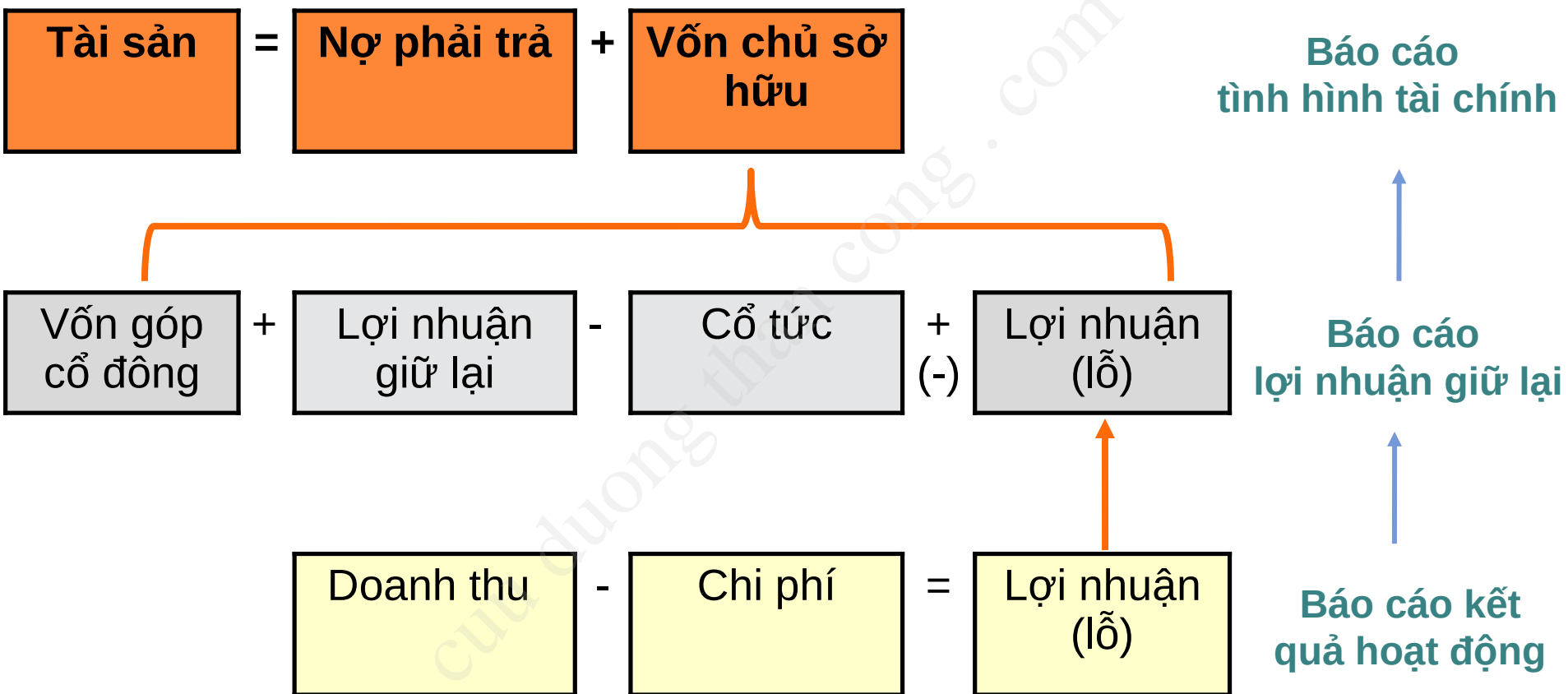
- Phân tích ảnh hưởng của từng giao dịch đến phương trình kế toán.
- Sử dụng tên mục phù hợp (không mô tả).
- Đảm bảo sự cân bằng của phương trình kế toán

MỤC TIÊU HỌC TẬP 5

Năm báo cáo tài chính và cách lập chúng.

- 1. Báo cáo kết quả hoạt động**, trình bày các khoản doanh thu và chi phí và tính lợi nhuận thuần hoặc lỗ thuần trong một khoảng thời gian cụ thể.
- 2. Báo cáo lợi nhuận giữ lại**, tóm tắt những thay đổi trong lợi nhuận giữ lại trong một khoảng thời gian cụ thể.
- 3. Báo cáo tình hình tài chính** (đôi khi được gọi là bảng cân đối kế toán), báo cáo về tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của một công ty tại một ngày cụ thể.
- 4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**, tóm tắt thông tin về dòng tiền vào (tiền thu) và dòng tiền ra (tiền chi trả) trong một khoảng thời gian cụ thể.
- 5. Báo cáo thu nhập toàn diện**, trình bày các khoản thu nhập toàn diện khác chưa bao gồm trong việc xác định lợi nhuận thuần.

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

- Báo cáo kết quả hoạt động, trước tiên trình bày doanh thu, rồi đến chi phí, sau đó là lợi nhuận thuần (hoặc lỗ thuần).
- Khi doanh thu vượt quá chi phí, kết quả là **lãi thuần**.
- Khi chi phí vượt quá doanh thu, kết quả là **lỗ thuần**.
- Báo cáo kết quả hoạt động **không bao gồm các giao dịch đầu tư và cổ tức** giữa các cổ đông và doanh nghiệp khi tính lãi thuần.

Công Ty Softbyte

Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động

Cho Tháng Kết Thúc Ngày 30/9/2020

Doanh thu		
Doanh thu dịch vụ		€4,700
Chi phí		
Chi phí lương và tiền công	€ 900	
Chi phí thuê	600	
Chi phí quảng cáo	250	
Chi phí tiện ích	200	
Tổng chi phí		<u>1,950</u>
Lợi nhuận thuần		<u>€2,750 -</u>

BÁO CÁO LỢI NHUẬN GIỮ LẠI

- Báo cáo này cung cấp thông tin về lý do tại sao lợi nhuận giữ lại tăng hoặc giảm trong kỳ. Nếu có một khoản lỗ thuần, nó được trừ ra cùng với cổ tức trong báo cáo lợi nhuận giữ lại.
- Dòng đầu tiên của báo cáo là số tiền lợi nhuận giữ lại đầu kỳ.
- Sau đó cộng lợi nhuận thuần (hoặc trừ lỗ thuần) và trừ cổ tức.
- Số tiền cuối cùng trên báo cáo là Lợi nhuận giữ lại cuối kỳ.

Công Ty Softbyte Báo Cáo Lợi Nhuận Giữ Lại Cho Tháng Kết Thúc Ngày 30/9/2020

Lợi nhuận giữ lại, ngày 1/9	€ 0
Cộng: Lợi nhuận thuần	<u>2,750</u>
	2,750
Trừ: Cổ tức	<u>1,300</u>
Lợi nhuận giữ lại, ngày 30/9	<u>€1,450</u>

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- Báo cáo tình hình tài chính giống như một hình ảnh chụp nhanh về tình trạng tài chính của công ty tại một thời điểm cụ thể (thường là cuối tháng hoặc cuối năm).
- Trước tiên, liệt kê tài sản ở đầu, rồi đến vốn chủ sở hữu và sau cùng là nợ phải trả.
- Tổng tài sản phải bằng tổng vốn chủ sở hữu và nợ phải trả.
- Khi có hai hoặc nhiều khoản nợ phải trả liên quan, thông thường sẽ được trình bày như sau:

Công Ty Softbyte Báo Cáo Tình Hình Tài Chính Cho Tháng Kết Thúc Ngày 30/9/2020			
Tài Sản			
Thiết bị			€7,000
Vật tư			1,600
Phải thu khách hàng			1,400
- Tiền			8,050
Tổng tài sản			<u>€18,050</u>
Vốn chủ sở hữu và Nợ phải trả			
Vốn chủ sở hữu			
Vốn cổ phần—Phổ thông		€ 15,000	
Lợi nhuận giữ lại		1,450	← €16,450
Nợ phải trả			
Phải trả người bán			<u>1,600</u>
Tổng vốn chủ sở hữu và nợ phải trả			<u>€18,050</u>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

- Trình bày thông tin về dòng tiền (thu vào) và dòng tiền (chi ra) trong một khoảng thời gian cụ thể. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ phản ánh:
- Dòng tiền qua hoạt động kinh doanh của một công ty trong suốt một kỳ,
- Qua hoạt động đầu tư,
- Qua hoạt động tài chính,
- Tiền tăng hoặc giảm thuần trong suốt một kỳ, và số tiền còn lại lúc cuối kỳ.

Công Ty Softbyte Báo Lưu Chuyển Tiền Tệ Cho Tháng Kết Thúc Ngày 30/9/2020			
Tài Sản			
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh			
Tiền thu từ doanh thu			€3,300
Tiền chi cho chi phí			(1,950)
Tiền thuần thuần từ hoạt động kinh doanh			1,350
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư			
Mua thiết bị			(7,000)
Dòng tiền từ hoạt động tài chính			
Bán cổ phiếu phổ thông	€ 15,000		
Chi trả cổ tức	(1,300)		13,700
Tiền tăng thuần			8,050
Tiền còn lúc đầu kỳ			0
Tiền còn lúc cuối kỳ			€8,050

BÁO CÁO THU NHẬP TOÀN DIỆN

Trình bày các khoản thu nhập toàn diện khác chưa tính đến khi xác định lợi nhuận thuần nhưng được coi là quan trọng để báo cáo riêng chúng.

Báo cáo này được trình bày ngay sau Báo cáo kết quả hoạt động.

Theo IFRS:

IFRS cho phép gộp chung báo cáo kết quả hoạt động và thu nhập toàn diện thành một báo cáo, báo cáo này được gọi là Báo cáo thu nhập toàn diện.

Công Ty Softbyte Báo Cáo Thu Nhập Toàn Diện Cho Tháng Kết Thúc Ngày 30/9/2020

Lợi nhuận thuần	€2,750
Thu nhập toàn diện khác	600
Tổng thu nhập toàn diện	€3,350

Dưới đây là một số thông tin của Li Fashions vào ngày 31/12/2020.

Li lập báo cáo tài chính hàng tháng.

Thiết bị	HK\$10,000	Chi phí tiện ích	HK\$4,000
Tiền	8,000	Phải thu khách hàng	9,000
Doanh thu dịch vụ	36,000	Chi phí lương và tiền công	7,000
Chi phí thuê	11,000	Thương phiếu phải trả	16,500
Phải trả người bán	2,000	Cổ tức	5,000

- Xác định tổng tài sản của Li tại ngày 31/12/2020.
- Xác định lợi nhuận thuần mà Li đã báo cáo cho tháng 12 năm 2020.
- Xác định vốn chủ sở hữu của Li tại ngày 31/12/2020.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

- Nhớ rằng, phương trình kế toán cơ bản có tổng tài sản phải bằng nợ phải trả cộng với vốn chủ sở hữu.
- Xem lại báo cáo tài chính trước đây để xác định cách tính tổng tài sản, lợi nhuận thuần và vốn chủ sở hữu.

MỤC TIÊU HỌC TẬP *6

Các lĩnh vực nghề nghiệp kế toán

Kế toán công

Người lao động trong lĩnh vực kế toán công cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho công chúng, giống như cách các bác sĩ phục vụ bệnh nhân và luật sư phục vụ khách hàng.

Lựa chọn: **Kiểm toán, thuế, tư vấn quản lý.**

Kế toán trong đơn vị kinh tế

Người lao động trong lĩnh vực kế toán tư nhân làm việc cho các công ty vì lợi nhuận và các tổ chức phi lợi nhuận.

Lựa chọn: **Kế toán chi phí, lập ngân sách, thiết kế và hỗ trợ hệ thống thông tin kế toán, lập kế hoạch và báo cáo thuế, kiểm toán nội bộ.**

Kế toán trong tổ chức chính phủ

Lựa chọn: **Cơ quan thuế, chính quyền địa phương, cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý công ty, nhà giáo dục kế toán tại các trường cao đẳng và đại học công lập**

Kế toán điều tra

Lựa chọn: **lĩnh vực kế toán sử dụng các kỹ năng kế toán, kiểm toán và điều tra để thực hiện điều tra về những hành vi trộm cắp và gian lận.**

Dưới đây là một số thông tin của Li Fashions vào ngày 31/12/2020.

Li lập báo cáo tài chính hàng tháng.

Thiết bị	HK\$10,000	Chi phí tiện ích	HK\$4,000
Tiền	8,000	Phải thu khách hàng	9,000
Doanh thu dịch vụ	36,000	Chi phí lương và tiền công	7,000
Chi phí thuê	11,000	Thương phiếu phải trả	16,500
Phải trả người bán	2,000	Cổ tức	5,000

- Xác định tổng tài sản của Li tại ngày 31/12/2020.
- Xác định lợi nhuận thuần mà Li đã báo cáo cho tháng 12 năm 2020.
- Xác định vốn chủ sở hữu của Li tại ngày 31/12/2020.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

- Nhớ rằng, phương trình kế toán cơ bản có tổng tài sản phải bằng nợ phải trả cộng với vốn chủ sở hữu.
- Xem lại báo cáo tài chính trước đây để xác định cách tính tổng tài sản, lợi nhuận thuần và vốn chủ sở hữu.

Financial Accounting with International Financial Reporting Standards

ISBN-13: 978-1-119-50340-8

Copyright © 2019 John Wiley & Sons, Inc. All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, stored in a retrieval system or transmitted in any form or by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording, scanning or otherwise, except as permitted under Sections 107 or 108 of the 1976 United States Copyright Act, without either the prior written permission of the Publisher, or authorization through payment of the appropriate per-copy fee to the Copyright Clearance Center, Inc. 222 Rosewood Drive, Danvers, MA 01923, website www.copyright.com. Requests to the Publisher for permission should be addressed to the Permissions Department, John Wiley & Sons, Inc., 111 River Street, Hoboken, NJ 07030-5774, (201)748-6011, fax (201)748-6008, website <http://www.wiley.com/go/permissions>.

Vietnamese edition © 2020 UEH Publishing House

Nguyên Lý Kế Toán

ISBN-13: 978-604-922-814-8

Trình bày bìa: Phạm Thu Hương

Nhà Xuất bản Kinh tế Tp.HCM giữ bản quyền xuất bản và phát hành ấn bản tiếng Việt trên toàn thế giới theo hợp đồng chuyển giao bản quyền với John Wiley & Sons International Rights, Inc., trực thuộc John Wiley & Sons, Inc.

Bất kỳ sự sao chép nào không được sự đồng ý của Nhà Xuất bản Kinh tế Tp.HCM đều là bất hợp pháp và vi phạm Luật Xuất bản Việt Nam, Luật Bản quyền Quốc tế và Công ước Bảo hộ Bản quyền Sở hữu Trí tuệ Berne.